TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST Ngày 20/02/2024 V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Cường**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Văn Vượng**.

2. Ông **Ma Quốc Thể**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Trần Thị Minh Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Hữu Trí** – Kiểm sát viên.

Ngày 20/02/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 523/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2023 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/02/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Dầu Thị Thục L** – Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Số 1, đường số 6, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Tính Đức H** – Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Dầu Thị Thục L có quan điểm trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn ngày 25/3/2021 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống với nhau tại thôn Đ, xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và kinh tế gia đình; vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Tháng 6/2022, chị L cùng cháu Đ (con của chị L, anh H) đã

chuyển về sinh sống tại nhà bố mẹ chị L tại số 1, đường số 6, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai và sống ly thân với anh H từ đó cho đến nay. Chị L xét thấy tình cảm của vợ, chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh H ly hôn với nhau để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị L và anh H có một con chung.

Cháu Tính Minh Đ – Sinh ngày: 25/3/2022.

Hiện tại, cháu Đ đang sinh sống cùng chị L. Sau khi ly hôn, chị L có quan điểm sẽ nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ đến khi cháu Đ trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Dầu Thị Thục L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các lời khai tại Tòa án, bị đơn anh Tính Đức H có quan điểm trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn ngày 25/3/2021 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống với nhau tại thôn Đ, xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; chị L muốn gia đình vào miền Nam làm ăn sinh sống, anh H muốn sinh sống tại miền Bắc để tiện chăm sóc bố mẹ; vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Tháng 6/2022, gia đình chị L xin phép gia đình anh H để đón chị L cùng cháu Đ (con của chị L, anh H) về sinh sống tại nhà bố mẹ chị L tại số 1, đường số 6, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai chơi 01 tháng. Sau đó, chị L không quay trở về nhà anh H sinh sống, anh H đã nhiều lần vào đón nhưng chị L không về nên anh và chị L đã sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Anh H xét thấy tình cảm của vợ, chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục nữa nên anh nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị L, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị L ly hôn với nhau để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh H và chị L có một con chung.

Cháu Tính Minh Đ – Sinh ngày: 25/3/2022.

Hiện tại, cháu Đ đang sinh sống cùng chị L. Sau khi ly hôn, anh H có quan điểm sẽ nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ đến khi cháu Đ trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Anh Tính Đức H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Bị đơn anh Tính Đức H giữ nguyên quan điểm đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về việc giải quyết vụ án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" của chị Dầu Thị Thục L đối với anh Tính Đức H.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Dầu Thị Thục L và anh Tính Đức H ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Tính Minh Đ – Sinh ngày: 25/3/2022 cho chị Dầu Thị Thục L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Đ trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Tính Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Tính Đức H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

5. Về án phí; Quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.

- Về quan hệ tranh chấp: Chị Dầu Thị Thục L và anh Tính Đức H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên chị L khởi kiện về việc xin ly hôn với anh H và yêu cầu giải quyết về con chung. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Do đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Tính Đức H có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nên Tòa

án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dầu Thị Thục L và anh Tính Đức H xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 25/3/2021 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau. Lý do mâu thuẫn là do vợ, chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị L và anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn.

HĐXX thấy rằng, thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H cuộc sống chung vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn đã kéo dài, không thể khắc phục được nữa, vợ chồng xác đinh tình cảm không còn, không thể hòa giải, hàn gắn để quay về chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L và anh H cùng nhất trí ly hôn. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L và anh H là có căn cứ.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị L và anh H có một con chung.

Cháu Tính Minh Đ – Sinh ngày: 25/3/2022.

Chị L và anh H đều có nguyện vọng muốn nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ.

HĐXX nhận thấy: Cháu Đ đang ở độ tuổi còn rất nhỏ, rất cần sự quan tâm, giáo dục một cách thường xuyên của cha, mẹ để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần, sức khỏe và nhân cách. Quá trình nuôi con, chị L và anh H không vi phạm nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của con. Chị L và anh H có nơi cư trú rõ ràng; công việc, thu nhập ổn định, vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung ăn học đầy đủ nên đảm bảo được về điều kiện sinh hoạt, học tập cho con. Hiện tại, cháu Đ mới được 01 năm 10 tháng 26 ngày tuổi (dưới 36 tuổi).

Từ những phân tích trên, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung, để ổn định cuộc sống của cháu Đ, cần chấp nhận nguyện vọng của chị L và không chấp nhận nguyện vọng của anh H về nuôi con chung là có căn cứ. Giao cháu Đ cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Dầu Thị Thục L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" của chị Dầu Thị Thục L đối với anh Tính Đức H.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Dầu Thị Thục L và anh Tính Đức H ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Tính Minh Đ – Sinh ngày: 25/3/2022 cho chị Dầu Thị Thục L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Đ trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 20/02/2024. Anh Tính Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Tính Đức H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Chị Dầu Thị Thục L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai ký hiệu: BLTU/23, số: 0001248 ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang (Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 000000828883 ngày 06/12/2023 của Công ty Cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam) (*Chị Dầu Thị Thục L đã nộp đủ tiền án phí*).

5. Quyền kháng cáo:

- Anh Tính Đức H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20/02/2024).

- Chị Dầu Thị Thục L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện S;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện S;
- Ủy ban nhân dân xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Cường